

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - BẮC NINH
Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 08- 8- 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Trần Hải Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Giáp Văn Thìn- Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Thân Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Đình T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1997 tại xã P, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh (thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang cũ). Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Văn T1, sinh năm 1973; và bà: Lương Thu H, sinh năm 1977. Vợ: Trần Thị O, sinh năm 1996; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2013, bị Chủ tịch UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 06 tháng (chấp hành xong ngày 06/9/2013); Ngày 15/8/2015, bị Trưởng Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong ngày 26/11/2015); Ngày 28/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phí ngày 16/6/2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2016). Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B- Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Lương Thị L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh- Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh. Ủy quyền cho chị Lương Thị L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2025- Vắng mặt.

2. Bà [Giáp Thị C](#), sinh năm 1943; Nơi cư trú: [Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh](#)- Vắng mặt.
3. Ông [Thân Đức P](#), sinh năm 1960; Nơi cư trú: [Thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh](#)- Vắng mặt.
4. Bà [Lương Thu H](#), sinh năm 1977; Nơi cư trú: [Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh](#)- Có mặt.
5. Chị [Trần Thị O](#), sinh năm 1996; Nơi cư trú: [Thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh](#)- Có mặt.
6. Ông [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 1966; Nơi cư trú: [Tổ dân phố Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh](#)- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2025, chị [Lương Thị L](#), sinh năm 1977, trú tại [thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang \(nay là thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh\)](#) có đơn trình báo về việc: Tối ngày 06/5/2025, chị điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát 98K8-3422 đến nhà bà [Giáp Thị C](#), sinh năm 1943 (là mẹ của chị [L](#)) ở cùng thôn để ngủ. Khi đến chị để xe ở dưới mái tôn tại gian bếp trái bên ngoài. Sau đó, chị đi qua cửa bếp lên trên nhà và để chìa khóa ở ghế đặt tại đầu giường rồi đi ngủ cùng bà [C](#). Đến khoảng 06 giờ ngày 07/5/2025, sau khi chị dậy đi ra chỗ để xe thì phát hiện xe mô tô của chị đã bị kẻ gian trộm cắp. Sau đó, chị đi tìm nhưng không thấy thì đến Công an xã trình báo về vụ việc trên.

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 10/5/2025, [Giáp Đình T](#), sinh năm 1997, trú tại [thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang \(nay là thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh\)](#) đến [Công an xã H](#) để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/5/2025 là chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát 98K8-3422 của chị [Lương Thị L](#). Cùng ngày, [Công an xã H](#) đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể của [T](#), kết quả [T](#) dương tính với ma túy Methamphetamine.

Cùng ngày 10/5/2025, [Công an xã H](#) đã bàn giao [Giáp Đình T](#) cùng hồ sơ cho Cơ quan điều tra [Công an tỉnh B](#) để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, [Giáp Đình T](#) khai nhận: Do không có tiền để chi tiêu cá nhân, sáng ngày 06/5/2025, [T](#) đã mượn chiếc xe máy điện không gắn biển kiểm soát của chị [Trần Thị O](#), sinh năm 1996 (là vợ [T](#)) để mang đi cầm lấy tiền để chi tiêu sinh hoạt cá nhân và thanh toán tiền nằm viện cho chị [O](#) tại [Bệnh viện A](#) được chị [O](#) đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, [T](#) điều khiển xe máy điện đi cầm lấy tiền, trên đường đi cầm xe, [T](#) phát hiện trong túi quần có tiền và nghe nói ở khu vực công [trường mầm non thị trấn C, huyện T](#) có người bán ma túy đá nên [T](#) đến khu vực [trường mầm non thị trấn C](#). Tại đây [T](#) gặp một người đàn ông đeo khẩu trang đang đi bộ, [T](#) nghĩ người này có bán ma túy đá nên đã đi đến hỏi mua ma 100.000 đồng tiền ma túy đá, người đàn ông đồng ý và đưa cho [T](#) 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng được đựng trong túi nilon màu trắng có rãnh khóa màu hồng. [T](#) cầm túi ma túy cất vào túi rồi đưa 100.000 đồng cho người đàn ông, sau đó [T](#) tiếp tục điều khiển xe máy điện đi đến [nhà nghỉ H2](#) gặp ông [Thân Đức P](#), sinh

năm 1960, ở [thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang \(nay là thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh\)](#) là chủ [nhà nghỉ H2](#) vay ông [P](#) 5.000.000 đồng để thanh toán tiền viện phí cho vợ và để chiếc xe máy điện làm tin. Sau khi vay được tiền của ông [P](#) thì [Thanh thành T3](#) viện phí cho vợ ở [Bệnh viện A](#).

Khoảng 20 giờ 30 phút, cùng ngày, khi [T](#) đang ở nhà thì [T](#) đã bỏ viên ma túy ra mua lúc sáng ra một mình sử dụng hết, sau đó [T](#) đi ngủ. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/5/2025, [T](#) dậy đi vệ sinh, lúc này, [T](#) nhìn sang nhà bà [Giáp Thị C](#), sinh năm 1943 (là hàng xóm và có họ hàng với [T](#)), [T](#) nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Honda, màu đen-bạc, biển kiểm soát 98K8-3422 của chị [Lương Thị L](#) sinh năm 1977, trú tại [thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh](#) (là con gái bà [C](#) đến ngủ cùng bà [C](#)) dựng ở gian bếp bên ngoài (bếp không có cửa). Lúc này, [T](#) nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị [L](#) để mang đi bán lấy tiền chuộc xe máy điện của vợ chồng [T](#). [T](#) đi bộ đến tường bao giữa nhà [T](#) và nhà bà [C](#), [T](#) bước qua bờ tường tường cao khoảng gần 01m sang nhà bà [C](#). Do biết vị trí cửa bếp thông với phòng ngủ của nhà bà [C](#) nên [T](#) đã đi kiểm tra thấy cửa khu bếp không khóa mà chỉ đóng cửa nên [T](#) đã mở cửa đi vào trong nhà bà [C](#). Sau đó, [T](#) rút dây điện nguồn camera của gia đình bà [C](#) rồi đi vào phòng ngủ tầng một, thấy bà [C](#) và chị [L](#) đang nằm ngủ trên giường. Lúc này, [T](#) thấy chìa khóa xe mô tô để ở ghế cạnh giường ngủ, [T](#) cầm chìa khóa xe mô tô đi xuống gian bếp mở khóa điện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K8-3422, rồi dắt xe mô tô ra cổng dựng xe mô tô mở cổng, sau đó [T](#) dắt xe mô tô ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển xe đến nhà nghỉ [Ngọc H1](#) ở [thị trấn C, huyện T](#) thuê nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng hơn 05 giờ ngày 07/5/2025, [T](#) điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đến [nhà nghỉ H2](#) gặp ông [Thân Đức P](#) để cầm chiếc xe vay số tiền 6.000.000 đồng, [T](#) thỏa thuận trả cho ông [P](#) số tiền 5.000.000 đồng để chuộc chiếc xe máy điện đã cầm cố ngày 06/5/2025 nên ông [P](#) chỉ phải đưa cho [T](#) số tiền 1.000.000 đồng. Ông [P](#) hỏi giấy tờ xe thì [T](#) bảo xe của mẹ [T](#) nên ông [P](#) đồng ý cho [T](#) cầm xe vay tiền, ông [P](#) đưa cho [T](#) 1.000.000 đồng, sau đó, [T](#) cầm tiền và điều khiển xe máy điện của vợ chồng [T](#) về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/5/2025, khi [T](#) đi làm về thì bà [Lương Thu H](#), sinh năm 1977 (mẹ của [T](#)) có hỏi "Hôm trước nhà bà [L](#) (con gái bà [C](#)) mất xe máy có phải con lấy không? Nếu phải để mẹ đi chuộc xe rồi giao nộp cho Công an xã và ra đầu thú", [T](#) thừa nhận việc đã trộm cắp chiếc xe mô tô của bà [L](#) và bà [H](#) đến [nhà nghỉ H2](#) chuộc xe mang về trả cho bà [L](#). Sau đó [T](#) đến Công an xã đầu thú về hành vi trộm cắp xe mô tô của bà [L](#), còn bà [H](#) đi cùng chị [O](#) (vợ [T](#)) đến [nhà nghỉ H2](#) trả cho ông [P](#) 6.000.000 và lấy xe mô tô mà [T](#) đã trộm cắp của bà [L](#) về. Sau đó, bà [H](#) mang xe mô tô trên đến Công an xã Hợp Đức giao nộp.

Ngày 10/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hệ thống camera nhà bà [C](#) nhưng bà [C](#) cho biết hệ thống camera giám sát của gia đình bị hỏng. Trong hệ thống dữ liệu lưu trữ của camera kiểm tra trực tiếp không có lưu trữ video hành ảnh gì.

Ngày 11/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho [G](#) Đình Thanh và chị [Lương Thị L](#) xác định vị trí để chìa khóa điện xe mô tô trên ghế ở đầu giường nhà bà [C](#) và vị trí chị [L](#) để chiếc xe mô tô tại gian bếp nhà bà [C](#). Kết quả, [T](#) xác định vị trí để chìa khóa điện xe mô tô và vị trí để chiếc xe mô tô đúng vị trí bà [L](#) xác định.

Ngày 13/5/2025, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản số 13831/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện T, tỉnh Bắc Giang](#) tiến hành định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K8-3422.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 20/KL-ĐGTS ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện T](#) kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-bạc, biển số 98K8-3422, đăng ký lần đầu ngày 24/5/2011, tại thời điểm ngày 07/5/2025 có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng chẵn).

Ngày 03/6/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho [Giáp Đình T](#) nhận dạng chiếc xe mô tô mà [T](#) đã trộm cắp ngày 07/5/2025 của chị [L](#). Kết quả, [T](#) nhận ra chiếc xe mô tô mà mẹ [T](#) giao nộp cho [Công an xã H](#) chính là xe mô tô [T](#) đã trộm cắp của chị [L](#).

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-bạc, biển số 98K8-3422, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe này là tài sản chung của chị [Lương Thị L](#) và anh [Vũ Văn T2](#), sinh năm 1974 (chồng chị [L](#)) nên ngày 17/5/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị [L](#) quản lý, sử dụng.

Đối với người đàn ông mà [T](#) khai đã bán ma túy cho [T](#) sáng ngày 06/5/2025 tại khu vực [Trường mầm non thị trấn C](#). Do [T](#) không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người đàn ông bán ma túy cho [T](#) là ai, ở đâu.

Đối với ông [Thân Đức P](#) (chủ [nhà nghỉ H2](#)) cho [T](#) vay tiền, [T](#) để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K8-3422 làm tín nhưng ông [P](#) không biết và không được [T](#) nói cho biết chiếc xe mô tô trên là xe do [T](#) phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý ông [P](#) về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/5/2025 của [T](#), Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho [Công an xã H, huyện T](#) để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 23/6/2025, [Công an xã H, huyện T](#) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với [Giáp Đình T](#).

Về trách nhiệm dân sự: Chị [Lương Thị L](#), anh [Vũ Văn T2](#), ông [Thân Đức P](#) không yêu cầu [T](#) phải bồi thường gì; bà [Lương Thu H](#) không yêu cầu [T](#) phải trả số tiền 6.000.000 đồng mà bà đã chuộc xe mô tô cho [T](#).

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo [Giáp Đình T](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình chuộc xe mô tô về giao nộp cho Công an để Công an trả lại chiếc xe trên cho chị [L](#) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, sau khi phạm tội [Giáp Đình T](#) đến [Công an xã H](#) đầu thú nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội đầu thú”.

Từ hành vi “Trộm cắp tài sản” nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 09/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo [Giáp Đình T](#) ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/5/2025, tại gia đình bà [Giáp Thị C](#) ở cùng [thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh](#), bị cáo [T](#) đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát 98K8-3422 của chị [Lương Thị L](#) (là con gái bà [C](#)), đi đến [nghỉ H ở thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh](#) cầm cố cho ông [Thân Đức P](#)- chủ nhà nghỉ lấy số tiền 6 triệu đồng, bị cáo chuộc xe máy điện đã cầm lấy 5 triệu đồng trước đó, còn lại số tiền 01 triệu đồng bị cáo chi tiêu cho cá nhân hết. Đến ngày 10/5/2025 bị cáo đến Công an xã đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của bị cáo; trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo có giao nộp đơn đề nghị xác nhận đề ngày 31/7/2025 của ông [Giáp Văn T1](#) đề nghị xác nhận ông [Giáp Văn D](#) là bố đẻ của ông [T1](#), kèm theo Giấy chứng nhận ông [D](#) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Giấy xác nhận khuyết tật của ông [Giáp Văn T1](#); Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ngày 02/8/2025 của bị hại là bà [Lương Thị L](#). Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 qua tranh luận, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo [Giáp Đình T](#) về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: [Giáp Đình T](#) từ **07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản"; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/5/2025.

+ Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo [Giáp Đình T](#) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/5/2025, tại gia đình bà [Giáp Thị C](#), sinh năm 1943, ở tại [thôn T, xã P, tỉnh Bắc](#)

Ninh; Giáp Đình T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát 98K8-3422 trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) của chị Lương Thị L, sinh năm 1977 ở cùng thôn với T. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là ít nghiêm trọng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Giáp Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhận thân xấu: Ngày 04/3/2013, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 06 tháng; Ngày 15/8/2015, bị xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản; Ngày 28/3/2016, bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình chuộc xe trả lại cho bị hại, bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo là đối tượng không có tài sản, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Lương Thị L, ông Vũ Văn T2, ông Thân Đức P, bà Lương Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự trong vụ án.

[4]. *Về án phí*: Bị cáo Giáp Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: **Giáp Đình T 08 (tám) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản"; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/5/2025.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Giáp Đình T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà **H**, chị **O**) có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 3;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng CS THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn